

Bản án số: 219/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 340/TB-TA ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số nhà 36D25 Đồng Quốc B, quận Ngô Q, thành phố Hải Ph; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Li Ming-Fu, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 13, ngõ 212, đường Kiến C, cụm 009, phường Bản Q, khu Tam D, thành phố Cao H, Đài L (Trung Q); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nhận ngày 27/3/2023, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ch thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Li Ming-Fu kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 8 năm 2018. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà chị Ch tại Hải Phòng

một thời gian sau đó anh Li Ming-F về Đài Loan sinh sống. Đến năm 2019, chị Ch sang Đài Loan đoàn tụ với anh Li Ming-F, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, quan điểm sống không hợp nhau. Sau đó đến năm 2020, chị Ch trở về sinh sống tại Việt Nam và sinh con tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng. Từ khi chị Ch về Việt Nam, anh Li Ming-F không quan tâm, hỏi thăm liên lạc tới chị và con. Thông qua bạn bè, người quen chị Ch được biết anh Li Ming-Fu đã không còn ở địa chỉ cũ nên bản thân chị cũng không liên lạc được với anh Li Ming-Fu. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Li Ming-Fu.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Ch và anh Li Ming-Fu có 01 con chung là Nguyễn Lý Nghị Đ, sinh ngày 28/4/2020, hiện cháu Đ đang ở với chị Ch. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Ch không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Li Ming-F không có tài sản chung nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả uỷ thác cho bị đơn anh Li Ming-F:

Anh Li Ming- F vắng mặt tại phiên toà. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành việc uỷ thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp. Ngày 29/5/2023, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 1245/CH-BTP ngày 19/5/2023 của Bộ Tư pháp về việc Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ uỷ thác tư pháp cho Bộ tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Li Ming- Fu. Ngày 24/11/2023 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được văn bản số 2954/BTP-PLQT ngày 10 tháng 11 năm 2023 về kết quả uỷ thác tư pháp của Bộ Tư pháp thể hiện: Anh Li Ming- Fu không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản gửi Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc đề nghị tổng đạt, niêm yết và thông báo công khai văn bản tố tụng; đồng thời đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao trong thời gian 30 ngày nhưng không nhận được phản hồi của đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Li Ming-F đã sâu sắc, không có khả năng khắc phục nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch, xử cho chị Ch được ly hôn với anh Li Ming-F. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Lý Nghị Đ, sinh ngày 28/4/2020, chị Ch đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị Ch. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Không có nên chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và Ch phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ch đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là anh Li Ming-F là người nước ngoài và sinh sống tại Đài L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ch vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Li Ming-Fu vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ch theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Li Ming-F vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc uỷ thác thông qua Bộ Tư pháp. Kết quả uỷ thác tư pháp của Bộ tư pháp thể hiện: Anh Li Ming- F không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản gửi Văn phòng kinh tế văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc đề nghị tổng đạt, niêm yết và thông báo công khai văn bản tố tụng; đồng thời đã thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao trong thời gian 30 ngày nhưng không nhận được phản hồi của đương sự. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Li Ming-Fu theo quy định tại khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ch và anh Li Ming-Fu kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 8 năm 2018, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Chị Ch và anh Li Ming-Fu chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì quan hệ vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị Ch và anh Li Ming- Fu đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Ch.

[4] Về quan hệ nuôi con chung: Chị Ch và anh Li Ming-F có 01 con chung là Nguyễn Lý Nghị Đ, sinh ngày 28/4/2020, từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị Ch. Hội đồng xét xử, xét thấy cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ch xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm và Ch phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu án phí ly hôn và Ch phí tố tụng uỷ thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ch ly hôn anh Li Ming-F.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lý Nghị Đ, sinh ngày 28/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim Ch được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Ch xác nhận không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết

4. Về án phí sơ thẩm và Ch phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài

- Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006456 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu tiền Ch phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng Ch phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006608 ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

Chị Nguyễn Thị Kim Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và Ch phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị Kim Ch (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Li Ming-Fu (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01(một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng (GCNKH số 61 ngày 21/8/2018);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình

